**BỘ CÂU HỎI TRẮC NGHIỆM ÔN TẬP HÓA 8**

**Câu 1:** Công thức hóa học đúng của hợp chất tạo bởi Ca và nhóm (NO3) là

 **A.** Ca2NO3 **B.** Ca2(NO3)3 **C.** Ca(NO3)2 **D.** CaNO3

**Câu 2:** Số mol phân tử nước có trong 54 gam nước là

 **A.** 5 mol **B.** 4 mol **C.** 3mol **D.** 2 mol

**Câu 3:** Rượu để trong lọ không kín bị bay hơi là

 **A.** hiện tượng vật lí.

 **B.** vừa là hiện tượng vật lí vừa là hiện tượng hóa học.

 **C.** hiện tượng hóa học.

 **D.** không là hiện tượng nào cả.

**Câu 4:** Khối lượng của 3 mol bari cacbonat (BaCO3) là

 **A.** 591 đvC **B.** 197 g **C.** 591 g **D.** 197 đvC

**Câu 5:** Đốt cháy hết 5,4 g kim loại nhôm Al trong không khí thu được 10,2 g hợp chất oxit nhôm . Biết rằng, nhôm cháy là xảy ra phản ứng với khí oxi O2 trong không khí. Khối lượng oxi đã phản ứng là

 **A.** 4,8 g **B.** 15,6 g **C.** 6,4 g **D.** 3,2 g

**Câu 6:** Hóa trị của P trong hợp chất P2O5 là

 **A.** III **B.** II **C.** V **D.** IV

**Câu 7:** Mol là lượng chất có chứa bao nhiêu nguyên tử (hoặc phân tử)?

 **A.** 6 **B.** 6.1023 **C.** 6.1022 **D.** 2.1023

**Câu 8:** Ở điều kiện tiêu chuẩn (0oC và 1atm), 1 mol chất khí có thể tích là:

 **A.** 2,24 lít **B.** 24,4 lít **C.** 24 lít **D.** 22,4 lít

**Câu 9:** Khí nitơ tác dụng với khí hidro tạo thành khí amoniac NH3. Phương trình hóa học của phản ứng trên là:

**A** **.**N + 3H → NH3 **B.** N2 + 6H → 2NH3

**C.** N2 + 3H2 → 2NH3 **D.** N2 + H2 → NH3

**Câu 10:** Đun nóng mạnh hỗn hợp gồm 5,6 g bột sắt và 5 g bột lưu huỳnh thu được 8,8 g chất sắt (II) sunfua (FeS) màu xám. Biết rằng, để cho phản ứng hóa hợp xảy ra hết người ta đã lấy dư lưu huỳnh. Khối lượng lưu huỳnh lấy dư là

 **A.** 3,2 g **B.** 14,4 g **C.** 1,8 g **D.** 5 g

**Câu 11:** Khối lượng mol phân tử H2SO4 là

 **A.** 36g/mol **B.** 49 g/mol **C.** 18 g/mol **D.** 98 g/mol

**Câu 12:** Trong một phân tử nước có số nguyên tử hidro là

 **A.** 3 **B.** 2 **C.** 4 **D.** 1

**Câu 13:** Để chỉ 3 phân tử Oxi ta viết

 **A.** 2O3 **B.** 3O **C.** O3 **D.** 3O2

**Câu 14:** Cho những quá trình sau:

- Lưu huỳnh cháy trong không khí tạo ra chất khí mùi hắc

- Dây sắt được cắt nhỏ từng đoạn và tán thành đinh.

- Hòa tan axit axetic vào nước được dung dịch axit axetic loãng, dùng làm giấm ăn.

- Vành xe đạp bằng sắt bị phủ một lớp gỉ là chất màu nâu đỏ.

- Để rượu nhạt lâu ngày ngoài không khí, rượu nhạt lên men và chuyển thành giấm chua.

Số hiện tượng hóa học là

 **A.** 3 **B.** 2 **C.** 5 **D.** 4

**Câu 15:** Nhìn vào phương trình sau và cho biết tỉ số giữa các chất tham gia phản ứng

2 NaOH + CuSO4 → Cu(OH)2 + Na2SO4

**A.** 1:1 **B.** 1:2

**C.** 2:1 **D.** 2:3

**Câu 16:** Công thức hóa học hợp chất của nguyên tố X với O và hợp chất của nguyên tố Y với H như sau: X2O3, YH3. Hãy chọn công thức hóa học đúng cho hợp chất của X với Y:

 **A.** XY2 **B.** X2Y **C.** X3Y2 **D.** XY

**Câu 17:** Nguyên tố X có nguyên tử khối bằng 3,5 lần nguyên tử khối của oxi. X là nguyên tố nào sau đây?

 **A.** Na **B.** Fe **C.** Ca **D.** K

**Câu 18:** Trong các chất sau: Cu, CuO, CuSO4, O2, S. Số đơn chất là

 **A.** 1 **B.** 2 **C.** 4 **D.** 3

**Câu 19:** Trong hợp chất 2 nguyên tố AxBy (với a, b lần lượt là hóa trị của nguyên tố A, B), ta có biểu thức của quy tắc hóa trị là

 **A.** x.a = y.b **B.** x.a > y.b **C.** x.y = a.b **D.** x.a < y.b

**Câu 20:** Theo hóa trị của Crom (Cr) trong hợp chất có công thức hóa học Cr2O3. Chọn công thức hóa học đúng của Cr liên kết với nhóm (SO4) hóa trị II

 **A.** CrSO4 **B.** Cr3(SO4)3 **C.** Cr2(SO4)3 **D.** Cr2SO4

**Câu 21:** Chất nào dưới đây là chất tinh khiết ?

 **A.** Sữa tươi **B.** Nhôm **C.** Nước cam **D.**Nước khoáng

**Câu 22:** Hạt nhân nguyên tử cấu tạo bởi

 **A.** Proton và nơtron. **B.** Proton và electron.

 **C.** Nơtron và electron. **D.** Proton, nơtron và electron.

**Câu 23:** Công thức hóa học nào sau đây là đúng?

 **A.** CaPO4 **B.** Ca3(PO4)2 **C.** Ca2(PO4)2 **D.** Ca3(PO4)3

**Câu 24:** Chọn đáp án sai

 **A.** 1 đvC bằng 1/12 khối lượng nguyên tử cacbon

 **B.** Số p là số đặc trưng của nguyên tố hóa học

 **C.** Khối lượng của lớp vỏ được coi là khối lượng của nguyên tử

 **D.** Nguyên tố hóa học là tập hợp những nguyên tử cùng loại, có cùng số p trong hạt nhân

**Câu 25:** Cách hợp lí nhất để tách muối từ nước biển là

 **A.** chiết.

 **B.** lọc.

 **C.** bay hơi.

 **D.** để yên cho muối lắng xuống rồi gạn nước đi.

**Câu 26:** Số nguyên tử oxi có trong một phân tử Cr2(SO4)3 là

 **A.** 3 **B.** 7 **C.** 4 **D.** 12

**Câu 27:** Trong một nguyên tử có tổng số các hạt p, n, e là 40, trong đó số proton là 13 thì:

 **A.** Số e=13 và số n=14 **B.** Số e=14 và số n=13

 **C.** Số e=13 và số n=13 **D.** Số e=12 và số n=16.

**Câu 28:** Trong công thức hóa học của hợp chất đi photpho penta oxit (P2O5) thì photpho (P) có hoá trị

 **A.** IV. **B.** III. **C.** V. **D.** I.

**Câu 29:** Nước tự nhiên là

 **A.** một đơn chất. **B.** một chất tinh khiết.

 **C.** một hợp chất. **D.** một hỗn hợp.

**Câu 30:** Cho kim loại M tạo ra hợp chất MSO4. Biết phân tử khối của hợp chất MSO4 là 120. Xác định kim loại M.

 **A.** Đồng **B.** Magie **C.** Sắt **D.** Bạc

**Câu 31**: Hợp chất A có công thức Alx(NO3)3 và có PTK là 213. Giá trị của x là:

A. 3                         B. 2                            C. 1                            D. 4

**Câu 32:**Hợp chất trong đó sắt chiếm 70% khối lượng là hợp chất nào trong số các hợp chất sau:

A. FeO                       B. Fe2O3                      C. Fe3O4                         D.FeS

**Câu 33:**Oxit chứa 20% oxi về khối lượng và trong một oxit nguyên tố chưa biết có hoá  trị II. Oxit có công thức hoá học là:

A. MgO                      B.ZnO                             C. CuO                           D. FeO

**Câu 34:**Cho các  oxit: NO2, PbO, Al2O3, Fe3O4. Oxit có phần trăm khối lượng oxi  nhiều

hơn cả là:

A. NO2                        B. PbO                       C. Al2O3                       D.Fe3O4

**Câu 35:**Hãy suy luận nhanh để cho biết chất nào giàu nitơ nhất trong các chất sau?

A. NO                      B. N2O                            C. NO2                            D. N2O5

**Câu 36**: Một oxit lưu huỳnh có thành phần gồm 2 phần khối lượng lưu huỳnh và 3 phần khối lượng oxi. Công thức hoá học của oxit đó là:

A. SO                        B. SO2                             C. SO3                        D. S2O4

**Câu 37**: Cho các oxit: CO2, NO2, SO2,PbO2, . Oxit có phần trăm khối lượng oxi nhỏ nhất là:

 Hãy lựa chon bằng cách suy luận, không dùng đến tính toán.

A. CO2                       B. NO2                       C. SO2                          D. PbO2

**Câu 38:**Những chất dùng làm phân bón hoá học sau đây, chất nào có phần trăm khối lượng nitơ ( còn gọi hàm lượng đạm) cao nhất?

A. Natri nitrat  NaNO3                                      B. Amoni sunfat (NH4)2SO4

C. Amoni nitrat NH4NO3                                   D. Urê (NH2)2CO

**Câu 39:**Cho cùng một khối lượng các kim loại là Mg, Al, Zn, Fe lần lượt vào dung dịch H2SO4loãng, dư thì thể tích khí H2  lớn nhất thoát ra là của kim loại nào sau đây?

A. Mg                            B. Al                           C. Zn                           D.Fe

**Câu 40:**Thổi một luồng không khí khô đi qua ống đựng bột đồng dư, nung nóng, Khí thu được sau phản ứng là khí nào sau đây?

A. Cácbon đioxit           B. Nitơ                  C. Oxi                    D. Hiđro